

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG

Các Hội thẩm nhân dân: Bà LÊ THỊ BÍCH HUYỀN

Ông LƯU VĂN CÓ

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ KIỀU DIỄM – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông BÙI NGUYỄN HUY - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 422/2018/TLST – HS ngày 17 tháng 12 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018; đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN Q - Sinh ngày 02/02/1995, tại Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: 113 HHT, phường LT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức T và bà Hồ Thị Th. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 01 tháng 8 năm 2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

**Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

****Người làm chứng:***

1. Anh Hồ Hữu H, sinh ngày 16/6/2000; Nơi cư trú: Số nhà 15C/1 đường HH T, phường LT, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số 113 HHT, phường LT, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 11/6 NTT, phường LT, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2018, anh Nguyễn Văn D ngồi uống bia cùng Hồ Hữu H và người tên Ha (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại quán bia vỉa hè ở ngã tư đường HHT giao với đường NC, phường LT, thành phố Z thì gặp nhóm anh Hồ Văn Th, Trương Văn Q và hai người tên Tú, Cường (*không rõ nhân thân lai lịch*) cũng đang uống bia trong quán. Do có quen biết từ trước nên hai bên có mời bia qua lại với nhau. Trong lúc mời bia thì Trương Văn Q cho rằng Hồ Hữu H nói xấu anh Th nên đã kể lại sự việc cho Thùy nghe. Khi nhóm anh Nguyễn Văn D chuẩn bị trả tiền ra về, thì anh Hồ Văn Th gọi Hồ Hữu H lại để hỏi chuyện rồi hai người xảy ra cãi nhau. Thấy vậy anh Nguyễn Văn D vào can ngăn và xô đẩy qua lại với anh Hồ Văn Th. Lúc này, Trương Văn Q đi vệ sinh vào tường D đánh Th nên Q chạy lại bàn lấy 01 dao cán gỗ để gọt trái cây, chém anh D một nhát từ trên xuống trúng vào mặt trái của anh D gây thương tích. Thấy D ôm mặt bỏ chạy, nhóm của Hồ Văn Th bỏ về còn Nguyễn Văn D được đưa đi cấp cứu.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, Trương văn Q đã đến Công an phường LT, thành phố Z trình diện, giao nộp dao gây án và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 224/TgT ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương lớn vùng mặt, ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Cáo trạng số 03/CT-VKSNT ngày 13 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Trương Văn Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 2 Điều 134 (*Viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134*) Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Q đã khai nhận: khoảng tối ngày 09 tháng 7 năm 2018, bị cáo từ quê Nghệ An vào thành phố Z nên có rủ anh Hồ Văn Th và hai người tên Tú, Cường bạn anh Th (*không rõ nhân thân lai lịch*) cùng đi uống bia vỉa hè ở ngã tư đường HHT giao với đường NC, phường LT, Thành phố Z. Tại đây, gặp nhóm anh Nguyễn Văn D ngồi uống bia cùng Hồ Hữu H và người tên Hà (*không rõ nhân thân lai lịch*). Giữa anh D và Tú có quen biết từ trước nên hai bên có mời bia qua lại với nhau. Trong lúc mời bia thì bị cáo cho rằng Hồ Hữu H nói xấu anh Th nên đã kể lại sự việc cho Thnghe. Khi nhóm anh Nguyễn Văn D chuẩn bị trả tiền ra về, thì anh Hồ Văn Th gọi Hồ Hữu H lại để hỏi chuyện rồi hai người xảy ra cãi nhau. Thấy vậy anh Nguyễn Văn D vào can ngăn và xô đẩy qua lại với anh Hồ Văn Th. Lúc này, bị cáo đi vệ sinh vào tường anh D đánh anh Th nên bị cáo chạy lại bàn lấy 01 dao cán gỗ để gọt trái cây mà bị cáo đã mượn của chủ quán trước đó, chém anh D một nhát từ trên xuống trúng vào mặt trái của anh D gây thương tích. Thấy D ôm mặt bỏ chạy, nhóm của Hồ Văn Th bỏ về còn Nguyễn Văn D được đưa đi cấp cứu; Sau đó, bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú. Sự việc xảy ra, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo đã trực tiếp gặp bị hại là anh Nguyễn Văn D xin lỗi và bồi thường số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) nhằm khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (*viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134*); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng vụ án; Về trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung*: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại quán bia vỉa hè ở ngã tư đường HHTgiao với đường NC, phường LT, thành phố Z Trương Văn Q đã có hành vi dùng dao cán gỗ dài khoảng 30cm (*là hung khí nguy hiểm được quy định tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*) làm công cụ tấn công chém một nhát từ trên xuống trúng vào mặt trái của bị hại anh Nguyễn Văn D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tài liệu: biên bản tiếp nhận sự việc, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú và lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn Q đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (*Viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134*) Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 03/CT-VKSNT ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trương Văn Q là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an ở địa phương. Giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, vô lý trong cuộc sống xã hội; bản thân bị cáo không biết tự kiềm chế bản thân để chọn cách giải quyết thấu tình, đạt lý hơn mà lại dùng hung khí gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, quá

trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Q.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ: 01(một) dao dài khoảng 30cm là công cụ mà bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy (*Theo biên bản giao nhận ngày 30/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

[7] *Về án phí*: Bị cáo Trương Văn Q phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (*viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134*) Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn Q.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn Q 02 (hai) năm** tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) dao dài khoảng 30cm (*Theo biên bản giao nhận ngày 30/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn Q phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ HẠNG